TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 3 - PHÚ THỌ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 133/2026/QĐST-HNGĐ	*Phú Thọ, ngày 20 tháng 8 năm 2026.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 246/2026/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 7 năm 2026 về việc "Tranh chấp hôn nhân và gia đình" giữa:

- Nguyên đơn: Chị A - Sinh năm 1989.

Địa chỉ: [địa chỉ đã mã hóa].

Căn cước số [đã mã hóa].

- Bị đơn: Anh B - Sinh năm 1988.

Địa chỉ: [địa chỉ đã mã hóa].

Căn cước công dân số [đã mã hóa].

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào "Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành" ngày 12 tháng 8 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong "Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành" ngày 12 tháng 8 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị A và anh B.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Chị A và anh B đều xác nhận 05 con chung là C, sinh năm 2013, D, sinh năm 2015, E, sinh năm 2015, F, sinh năm 2016 và G, sinh năm 2018. Hiện nay các con chung đều đang ở với chị Hương và anh Việt.

Khi ly hôn chị Hương và anh Việt tự nguyện thoả thuận: Chị A là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cả 05 con chung. Chị Hương xác nhận đủ điều kiện

chăm lo cho các con nên chị Hương tự nguyện không yêu cầu anh Việt cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm con của người đó.

- Về tài sản chung, vay nợ chung và các vấn đề khác: Chị A và anh B tự thoả thuận, không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Về án phí: Chị A nhận nộp toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000761 ngày 21/7/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Phú Thọ. Hoàn trả lại cho chị A 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND khu vực 3 - Phú Thọ;
- Thi hành án dân sự tỉnh Phú Thọ;
- UBND xã Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

THẨM PHÁN

Vi Thị Năm